

Phẩm 73: TUẦN TỰ (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu người trụ nơi tướng có, không thuận nhãn, cũng không tu đạo, đắc quả nhờ hiện quán, thì người trụ nơi tướng không làm sao có thuận nhãn hoặc bậc Tịnh quán, như vậy cho đến hoặc bậc Như Lai, hoặc tu Thánh đạo. Nhờ tu Thánh đạo mới đoạn trừ các phiền não. Người bị phiền não này ngăn che hãy còn không thể chứng đắc quả vị tương ứng với Thanh văn, Độc giác, hướng hồ là nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Nếu không thể nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì làm sao có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Nếu không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, làm sao có thể đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não?

Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không sở hữu, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, các pháp như vậy hoàn toàn không sinh, làm sao có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói! Người trụ nơi tướng không thì không thuận nhãn cho đến cũng không đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não. Nếu tất cả pháp đều không sở hữu, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh thì các pháp này đã hoàn toàn không sinh, làm sao có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có tướng về có và có tướng về không không? Có tướng về sắc và tướng về thọ, tướng, hành, thức không? Như vậy cho đến có tướng về trí Nhất thiết trí không? Có tướng về vĩnh viễn đoạn trừ sự tương tục của tất cả tập khí phiền não không?

Có tướng về sắc và có tướng dứt sắc không? Có tướng về thọ, tướng, hành, thức và tướng về dứt thọ, tướng, hành, thức không? Có tướng về nhãn xứ cho đến ý xứ và tướng về sự dứt nhãn xứ cho đến ý xứ không? Có tướng về sắc xứ cho đến pháp xứ và tướng về sự dứt sắc xứ cho đến pháp xứ không? Có tướng về nhãn giới cho đến ý giới và tướng về sự dứt nhãn giới cho đến ý giới không? Có tướng về

sắc giới cho đến pháp giới và tưởng về sự dứt sắc giới cho đến pháp giới không? Có tưởng về nhãn thức giới cho đến ý thức giới và tưởng về sự dứt nhãn thức giới cho đến ý thức giới không? Có tưởng về nhãn xúc cho đến ý xúc và tưởng về sự dứt nhãn xúc cho đến ý xúc không? Có tưởng về các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tưởng dứt các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến tưởng về sự dứt các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không? Có tưởng về địa giới cho đến thức giới và tưởng về sự dứt địa giới cho đến thức giới không? Có tưởng về nhân duyên cho đến tăng thượng duyên và tưởng về sự dứt nhân duyên cho đến tăng thượng duyên không? Có tưởng về tham, sân, si và tưởng về sự dứt tham, sân, si không? Có tưởng về vô minh cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não và tưởng về sự dứt vô minh cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não không? Có tưởng về Thánh đế khổ và tưởng về sự dứt Thánh đế khổ không? Có tưởng về Thánh đế tập và tưởng về sự dứt Thánh đế tập không? Có tưởng về Thánh đế diệt và tưởng về sự dứt Thánh đế diệt không? Có tưởng về Thánh đế đạo và tưởng về sự dứt Thánh đế đạo không? Như vậy cho đến có tưởng về trí Nhất thiết trí và tưởng về sự chứng trí Nhất thiết trí không? Có tưởng về tất cả tập khí phiền não nối tiếp bị đoạn trừ và việc dứt trừ sự tương tục của tất cả tập khí phiền não không?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, các Đại Bồ-tát không tưởng về có, cũng không tưởng về không. Người nào không tưởng có, cũng không tưởng không thì nên biết đó là Bồ-tát thuận nhẫn, cũng là tu đạo, cũng là đắc quả, cũng là hiện quán.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát lấy không tánh làm Thánh đạo, lấy không tánh làm hiện quán. Thấy rõ tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh. Do nhân duyên này nên biết tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh của mình.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều lấy không tánh làm tự tánh thì vì sao đối với tất cả các pháp lấy không tánh làm tánh, các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện chứng Đẳng giác rồi được gọi là Phật, tự tại xoay chuyển đối với tất cả pháp và các cảnh giới?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, tất cả các pháp đều lấy không tánh làm tự tánh! Xưa kia, lúc tu học đạo Bồ-tát, Ta tùy thiện tu hành pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do đó Ta lìa pháp dục ác, bất thiện, có tầm có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ tĩnh lự và an trú hoàn toàn trong đó. Như vậy cho đến dứt vui dứt khổ, vui buồn lặn mất, không khổ không vui, xả niệm thanh tịnh, nhập vào tầng Thiền thứ tư và an trú hoàn toàn ở đó.

Vào lúc ấy, đối với các tĩnh lự và các chi tĩnh lự, tuy hoàn toàn nắm giữ tướng của nó nhưng Ta không chấp trước vào chúng, không đắm trước vị ngọt của tĩnh lự và các chi tĩnh lự, hoàn toàn không nắm bắt đối với các tĩnh lự và các chi của tĩnh lự.

Lúc ấy, đối với bốn Tĩnh lự, Ta có hành tướng thanh tịnh, không có chút phân biệt. Đối với các tĩnh lự và các chi của tĩnh lự tuy Ta đã hoàn toàn thuần thực nhưng không nhận quả báo của nó, chỉ dựa vào tĩnh lự để làm phát sinh các Thần cảnh, Thiên nhĩ, Tha tâm, Túc trụ, Thiên nhãn. Tuy hoàn toàn nắm giữ tướng của năm Thần thông này nhưng không chấp trước, cũng không ưa thích vị ngọt của chúng. Đối với cảnh giới của thần thông, Ta không nắm bắt, cũng không phân biệt mà chỉ trụ như hư không.

Lúc ấy, Ta quán tất cả pháp đều bình đẳng. Bình đẳng lấy không tánh làm tánh. Nhờ tương ứng với Bát-nhã trong chốc lát, Ta chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nghĩa là biết như thật đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế tập, đây là Thánh đế diệt, đây là Thánh đế đạo và tất cả đều đồng một tướng là không tướng. Không tướng này cũng không sở hữu. Nhờ vậy, Ta thành tựu mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô số công đức vi diệu không thể nghĩ bàn. Ta dùng trí vi diệu của Phật để an lập hữu tình vào ba nhóm khác nhau là nhóm chánh tánh định, nhóm tà tánh định và nhóm bất định.

Sau khi đã an lập họ thành ba nhóm khác nhau như vậy, tùy theo căn cơ của họ, Ta tìm cách giáo hóa giúp họ thu được lợi ích an lạc thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, ở trong tánh không tánh của tất cả pháp, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lại phát sinh bốn Tịch lự, năm Thần thông, chứng đắc đạo Bồ-đề, đầy đủ các công đức, an lập lợi lạc cho ba nhóm hữu tình như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

– Nếu các pháp dục ác, bất thiện mà có chút ít tự tánh, hoặc lại lấy tánh của vật khác làm tự tánh thì khi xưa lúc tu hành Bồ-tát đạo, Ta đã không cần thấu rõ tất cả pháp dục ác, bất thiện đều lấy không tánh làm tự tánh, đã lìa dục ác... nhập vào tầng Thiền đầu tiên cho đến nhập vào tầng Thiền thứ tư và hoàn toàn an trú trong đó. Do các pháp dục ác, bất thiện... hoàn toàn không tự tánh, cũng không có tha tánh, chỉ lấy không tánh làm tự tánh nên xưa lìa lúc tu Bồ-tát đạo Ta phải thấu rõ pháp dục ác, bất thiện... đều lấy không tánh làm tự tánh. Sau khi lìa dục ác... Ta nhập vào Sơ thiền cho đến nhập vào tầng Thiền thứ tư.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu năm Thần thông có một chút ít tự tánh hoặc lấy tha tánh làm tự tánh thì khi xưa lúc tu hành Bồ-tát đạo, Ta không cần phải thấu rõ tất cả thần thông đều lấy không tánh làm tự tánh, đã phát sinh các loại thần thông tự tại, diệu dụng vô ngại đối với các cảnh giới. Do các thần thông hoàn toàn không tự tánh, cũng không tha tánh, chỉ lấy không tánh làm tự tánh nên khi xưa lúc tu hành Bồ-tát đạo, Ta thấu rõ thần thông đều lấy không tánh làm tánh, đã phát sinh các loại thần thông tự tại, diệu dụng vô ngại đối với các cảnh giới.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật có chút ít tự tánh hoặc lấy tha tánh làm tự tánh thì lúc tu hành Bồ-tát đạo, Ta không cần phải thấu rõ quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật và các công đức đều lấy không tánh làm tự tánh, đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, đầy đủ các công đức. Do quả vị Giác ngộ cao tốt và các công đức hoàn toàn không tự tánh, cũng không tha tánh, chỉ lấy không tánh làm tự tánh nên khi xưa lúc tu hành Bồ-tát đạo, Ta thấu rõ quả vị Giác ngộ cao tốt đều lấy không tánh làm tự tánh, đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, đầy đủ các công đức.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu các hữu tình có chút ít tự tánh, hoặc là lấy tha tánh làm tự tánh thì Ta thành Phật đã không cần thấu rõ tất

cả hữu tình đều lấy không tánh làm tự tánh, đã an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau, tùy theo căn cơ của họ, tìm cách giáo hóa giúp họ thu được an lạc, lợi ích thù thắng. Do các hữu tình hoàn toàn không có tự tánh, cũng không có tha tánh, chỉ lấy không tánh làm tự tánh, nên sau khi thành Phật, Ta thấu rõ các hữu tình đều lấy không tánh làm tự tánh, đã an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau, tùy theo căn cơ của họ mà tìm cách giáo hóa giúp họ thu được an lạc lợi ích thù thắng.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 466

Phẩm 73: TUẦN TỰ (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, ở trong tánh không tánh của tất cả các pháp nếu Đại Bồ-tát phát sinh bốn Tịch lự, phát sinh năm Thần thông, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đầy đủ các công đức, an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau, giúp họ thu được sự lợi lạc thì ở trong tánh không tánh của tất cả các pháp, làm sao Đại Bồ-tát mới phát tâm có thể hành dụng tuần tự, tu học tuần tự, làm các việc tuần tự, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, làm các việc lợi lạc, thù thắng cho hữu tình?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát ở địa vị mới phát tâm hoặc theo Phật nghe hoặc từ chỗ cúng dường nhiều vị Phật Bồ-tát, Độc giác, A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu, Hiền thánh mà nghe, nghĩa là chứng ngộ các pháp, lấy không tánh làm tánh viên mãn rốt ráo mới gọi là Phật, tuần tự chứng ngộ các pháp lấy không tánh làm tánh là Bồ-tát cho đến Dự lưu. Tin chắc các pháp lấy không tánh làm tánh là Hiền thiện sĩ. Cho nên tất cả pháp và các hữu tình đều lấy không tánh làm tánh. Pháp và hữu tình cho đến có và không tự tánh lượng như đầu sợi lông có thể nắm bắt được.

Sau khi nghe việc này, Đại Bồ-tát ấy nghĩ rằng: “Nếu tất cả các pháp và các hữu tình đều lấy không tánh làm tự tánh chứng đắc việc đó nên gọi là Phật cho đến Dự lưu, tin chắc việc đó thì gọi là Hiền thiện sĩ, thì đối với quả vị Giác ngộ cao tột, hoặc là ta sẽ chứng đắc, hoặc không chứng đắc. Vì các pháp và hữu tình đều lấy không tánh làm tự tánh nên ta phải hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Sau khi chứng đắc Bồ-đề, nếu các hữu tình hành theo cái tướng có, ta tìm cách an lập giúp họ trụ vào cái tướng không.”

Sau khi nghĩ như vậy rồi, Đại Bồ-tát này mong đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, để làm tất cả hữu tình đạt được Niết-bàn, vị ấy tuần tự làm mọi việc, tuần tự tu học, tuần tự thực hành như các Đại Bồ-tát đời quá khứ cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Trước tiên phải tuần tự làm mọi việc, tuần tự tu học và thực hành rồi mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát này cũng vậy, trước tiên phải tu học Bồ thí ba-la-mật-đa, kế đó phải tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa, kế đó phải tu học An nhẫn ba-la-mật-đa, kế đó phải tu học Tinh tấn ba-la-mật-đa, kế đó phải tu học Tịch lự ba-la-mật-đa, cuối cùng phải tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, từ lúc mới phát tâm tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này nên tự thực hành bồ thí, cũng khuyên người thực hành bồ thí, tùy thuận ca ngợi công đức bồ thí, hoan hỷ ca ngợi người thực hành bồ thí. Nhờ nhân duyên này, vị ấy được địa vị rất giàu có, thường thực hành bồ thí, lìa tâm keo kiệt. Tùy theo hữu tình cần vật gì như là đồ ăn uống, áo quần, ngọc cụ, anh lạc, hương hoa, cửa báu, đèn sáng, xe cộ, nhà cửa và các đồ vật khác trong vị ấy đều bồ thí cho họ. Đại Bồ-tát này nhờ bồ thí nên thọ trì giới uẩn, sinh trong trời, người được đại tôn quý. Do bồ thí, trì giới nên vị ấy đạt được định uẩn; nhờ bồ thí, trì giới, thiền định nên đạt được tuệ uẩn; do bồ thí và hành trì giới,

định, tuệ nên lại đạt được giải thoát uẩn; do bố thí, giới, định, tuệ, giải thoát nên lại đạt được giải thoát tri kiến uẩn. Nhờ bố thí cho đến giải thoát tri kiến uẩn viên mãn nên vị ấy vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, đã nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, vị ấy đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Sau khi làm việc này, vị ấy chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp Tam thừa để an lập, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ ra khỏi sinh tử và chứng đắc Niết-bàn.

Thiện Hiện, do bố thí nên tuy có thể tuân tự làm mọi việc, tuân tự tu học, tuân tự thực hành các hạnh như vậy nhưng Đại Bồ-tát này hoàn toàn không nắm bắt vật gì. Vì sao vậy? Bởi vì tất cả các pháp không có tự tánh.

Lại nữa Thiện Hiện, từ lúc phát tâm tu học Tịnh giới ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này nên tự thực hành tịnh giới, cũng khuyên người khác thực hành tịnh giới, tùy thuận ca ngợi công đức tịnh giới, hoan hỷ tán thán người được thực hành tịnh giới nhờ vậy giới uẩn được thanh tịnh, sinh làm trời, người được đại tôn quý, bố thí cho người nghèo khổ những vật cần dùng. Đã thực hành bố thí rồi, vị ấy an trụ vào giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn thanh tịnh nên vị ấy vượt qua địa vị Thanh văn và Độc giác, thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Sau khi đã thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, vị ấy đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Làm việc này xong, vị ấy chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp ba thừa để an lập, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ ra khỏi sinh tử chứng đắc Niết-bàn.

Thiện Hiện, nhờ tịnh giới, tuy có thể tuân tự thi hành mọi việc, tuân tự tu học, tuân tự thực hành các hạnh như vậy nhưng Đại Bồ-tát này hoàn toàn không chấp trước thứ gì. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp không có tự tánh.

Lại nữa Thiện Hiện, từ lúc phát tâm tu học An nhẫn ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này nên tự thực hành an nhẫn, cũng khuyên người khác thực hành an nhẫn, tùy thuận ca ngợi công đức an nhẫn, hoan hỷ tán thán người được thực hành an nhẫn.

Lúc thực hành an nhẫn, Đại Bồ-tát này có thể dùng của cải bố thí đầy đủ cho các hữu tình. Sau khi thực hành bố thí, vị ấy an trú vào giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn thanh tịnh nên vị ấy vượt qua các địa vị Thanh văn và Độc giác, thể nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, đã thể nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát rồi, vị ấy đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Làm việc đó xong, vị ấy chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp ba thừa để an lập, độ thoát các loài hữu tình giúp họ vượt khỏi sinh tử và chứng đắc Niết-bàn.

Thiện Hiện, do an nhẫn nên tuy có thể tuân tự thi hành mọi việc, tuân tự tu học, tuân tự thực hành các hạnh như vậy nhưng Đại Bồ-tát này hoàn toàn không nắm bắt vật gì. Vì sao vậy? Do tất cả pháp không có tự tánh.

Lại nữa Thiện Hiện, lúc mới phát tâm tu học Tinh tấn ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này nên siêng năng tinh tấn tu các pháp lành, cũng khuyên người siêng năng tinh tấn tu các pháp lành, tùy thuận ca ngợi công đức tinh tấn, hoan hỷ tán thán người thực hành tinh tấn. Lúc thực hành tinh tấn, Đại Bồ-tát này có thể đem của cải bố thí đầy đủ cho các hữu tình. Sau khi đã thực hành bố thí, vị ấy an trú vào giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn thanh tịnh nên vị ấy vượt qua địa vị Thanh văn và Độc giác, thể nhập Chánh tánh ly

sinh của Bồ-tát. Sau khi đã thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, vị ấy đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Làm việc này xong, vị ấy chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp ba thừa để an lập, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ ra khỏi sinh tử chứng đắc Niết-bàn.

Thiện Hiện, nhờ tinh tấn, tuy có thể tuần tự thi hành mọi việc, tuần tự tu học, tuần tự thực hành các hạnh như vậy nhưng Đại Bồ-tát này hoàn toàn không chấp trước pháp nào. Vì sao vậy? Do tất cả pháp đều không tự tánh.

Lại nữa Thiện Hiện, từ lúc mới phát tâm tu học Tịch lặng ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này phải tự nhập bốn Tịch lặng, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng khuyên người nhập vào bốn Tịch lặng, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, tùy thuận ca ngợi công đức của bốn Tịch lặng, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoan hỷ tán thán người nhập vào bốn Tịch lặng, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Lúc thực hành tịch lặng, Đại Bồ-tát này có thể dùng của cải bố thí đầy đủ cho các hữu tình. Sau khi đã thực hành bố thí, vị ấy an trú vào giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn thanh tịnh nên vị ấy vượt qua địa vị Thanh văn và Độc giác, thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Sau khi đã thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, vị ấy đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Làm việc này xong, vị ấy chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp ba thừa để an lập, độ thoát các loài hữu tình giúp họ ra khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Thiện Hiện, do tịch lặng, tuy có thể tuần tự thi hành mọi việc, tuần tự tu học, tuần tự thực hành các hạnh như vậy nhưng Đại Bồ-tát này hoàn toàn không nắm bắt pháp nào. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều không tự tánh.

Lại nữa Thiện Hiện, từ lúc mới phát tâm tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này dùng vô sở đắc làm phương tiện tự thực hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác thực hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, tùy thuận ca ngợi công đức sáu pháp Ba-la-mật-đa, hoan hỷ tán thán người thực hành sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nhờ ở phương tiện thiện xảo sáu pháp Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này vượt khỏi địa vị Thanh văn, Độc giác thể nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Sau khi nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, vị ấy đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Làm việc này xong, vị ấy chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp ba thừa để an lập, độ thoát các loài hữu tình giúp họ thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Thiện Hiện, nhờ Bát-nhã, tuy có thể tuần tự thi hành mọi việc, tuần tự tu học và tuần tự thực hành các hạnh như vậy nhưng Đại Bồ-tát ấy hoàn toàn không nắm bắt pháp nào. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều không tự tánh.

Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát mới phát tâm dựa vào học sáu pháp Ba-la-mật-đa tuần tự thi hành mọi việc, tuần tự tu học và tuần tự thực hành các hạnh và làm việc lợi ích cho các hữu tình.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tuần tự thi hành mọi việc, tuần tự tu học và tuần tự thực hành các hạnh, từ lúc mới phát tâm đã dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, tin hiểu tất cả các pháp đều lấy không tánh làm tự tánh. Trước tiên họ phải học tùy niệm về Phật, kế đến phải tu học tùy niệm về Pháp, kế đó phải tu học tùy niệm về Tăng, kế đó phải tu học tùy niệm về Giới, kế đó phải tu học tùy niệm về Xả, cuối cùng phải tu học tùy niệm về Thiên.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát tùy niệm về Phật như thế nào? Nghĩa là lúc tu học tùy niệm về Phật, Đại Bồ-tát không được dùng sắc để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng

Giác, không nên dùng thọ, tướng, hành, thức tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao vậy? Vì sắc cho đến thức đều không tự tánh, pháp nào không tự tánh thì không thể tùy niệm, không thể tư duy. Vì sao vậy? Nếu không suy nghĩ, không tư duy đó là tùy niệm về Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, lúc tu học tùy niệm về Phật, các Đại Bồ-tát không nên dùng ba mươi tướng tốt tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không nên dùng thân màu vàng ròng thường phát ánh sáng rộng một tầm và tám mươi vẻ đẹp để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao vậy? Vì tướng tốt và sắc thân có ánh sáng vàng kim đều không tự tánh. Pháp nào không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao vậy? Nếu không niệm, không tư duy đó là tùy niệm về Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, lúc tu học tùy niệm về Phật, các Đại Bồ-tát không nên dùng giới uẩn tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không nên dùng định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao vậy? Vì các uẩn này đều không tự tánh. Nếu pháp không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao vậy? Nếu không niệm, không tư duy đó là tùy niệm về Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, lúc tu học tùy niệm về Phật, các Đại Bồ-tát không nên dùng năm loại mắt, sáu phép thần thông tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không nên dùng mười lực của Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao vậy? Vì các pháp như vậy đều không có tự tánh. Nếu pháp không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao vậy? Nếu không niệm, không tư duy đó là tùy niệm về Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, lúc tu học tùy niệm về Phật, các Đại Bồ-tát không nên dùng pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và vô số Phật pháp khác tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao vậy? Các pháp như vậy đều không tự tánh. Nếu pháp không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao vậy? Nếu không niệm, không tư duy đó là tùy niệm về Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, lúc tu học tùy niệm về Phật, các Đại Bồ-tát không nên dùng pháp duyên tánh tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không nên dùng pháp duyên khởi tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao vậy? Duyên tánh, duyên khởi đều không tự tánh, pháp nào không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao vậy? Nếu không niệm, không tư duy đó là tùy niệm về Phật.

Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát phải tu học tùy niệm về Phật như vậy. Nếu tu học tùy niệm về Phật như vậy thì đó là tuần tự thi hành mọi việc, tuần tự tu học, tuần tự thực hành các hạnh. Đại Bồ-tát nào có thể tuần tự hành dụng, tuần tự tu học, tuần tự thực hành các hạnh liền có thể viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng có thể viên mãn bốn Tịch lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng có thể viên mãn tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; cũng có thể viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng có thể viên mãn pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể viên mãn chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có thể viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng có thể viên mãn các địa Bồ-tát; cũng có thể viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng có thể viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật

bất cộng; cũng có thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Nhờ đó họ chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, nhờ sức phương tiện lấy tất cả pháp không tánh làm tánh nên Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều không tự tánh, trong đó cũng không có tướng cũng không không tướng. Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về Phật như vậy, nghĩa là trong tánh không tánh của tất cả các pháp, Phật còn chẳng thể nắm bắt được huống là có tùy niệm về Phật.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát phải tu học tùy niệm về Pháp như thế nào? Nghĩa là lúc tu học tùy niệm về Pháp, các Đại Bồ-tát không nên tư duy về pháp lành, pháp ác, không nên tư duy về pháp hữu ký, pháp vô ký, không nên tư duy về pháp thế gian, pháp xuất thế gian, không nên tư duy về pháp có mê đắm và pháp không mê đắm, không nên tư duy về pháp tranh cãi và pháp không tranh cãi, không nên tư duy về pháp Thánh và chẳng phải Thánh, không nên tư duy về pháp hữu lậu và pháp vô lậu, không nên tư duy về pháp đọa ba cõi và pháp không đọa ba cõi, không nên tư duy về pháp thuộc cảnh giới hữu vi và pháp thuộc cảnh giới vô vi. Vì sao vậy? Các pháp như vậy đều không tự tánh. Pháp nào không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao vậy? Nếu không niệm, không tư duy thì đó là tùy niệm về Pháp.

Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về Pháp như vậy. Nếu tu học tùy niệm về Pháp thì đó là hành dụng tuần tự, tu học tuần tự, thực hành của hạnh tuần tự. Đại Bồ-tát nào có thể tuần tự hành dụng, tuần tự tu học, tuần tự thực hành các hạnh như vậy thì có thể viên mãn bốn Niệm trụ nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng và nhờ đó vị ấy chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, nhờ sức phương tiện dùng tất cả pháp không tánh làm tánh nên Đại Bồ-tát này giác ngộ tất cả pháp đều không tự tánh, ở trong đó cũng không có tướng cũng không không tướng. Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về Pháp như vậy, nghĩa là trong tánh không tánh của tất cả các pháp, pháp còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có tùy niệm về Pháp.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát phải tu học tùy niệm về Tăng như thế nào? Đó là lúc tu học tùy niệm về Tăng, Đại Bồ-tát này nên nghĩ rằng: “Chúng đệ tử Phật đầy đủ giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn thanh tịnh, bốn đôi, tám cặp Bồ-đặc-già-la, tất cả đều là sự biểu hiện của vô vi, đều lấy không tánh làm tự tánh. Vì lý do này nên không thể tư duy.” Vì sao vậy? Thiện sĩ như vậy đều không tự tánh. Nếu pháp không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao vậy? Nếu không niệm, không tư duy thì đó là tùy niệm về Tăng.

Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên tu tập tùy niệm về Tăng như vậy, nếu tu học tùy niệm về Tăng như vậy thì đó là làm mọi việc tuần tự, tu học tuần tự, thực hành các hạnh tuần tự. Đại Bồ-tát nào có thể làm mọi việc tuần tự, tuần tự tu học, tuần tự thực hành các hạnh như vậy thì có thể viên mãn bốn Niệm trụ nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng và nhờ đó vị ấy chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, nhờ sức phương tiện dùng tất cả pháp không tánh làm tánh nên Đại Bồ-tát này giác ngộ tất cả pháp đều không tự tánh, bên trong cũng không có tướng cũng không vô tướng.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về Tăng như vậy, nghĩa là trong

tánh không tánh của tất cả các pháp, Tăng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có tùy niệm về Tăng.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát tu học tùy niệm về Giới như thế nào? Đó là từ lúc mới phát tâm tu học tùy niệm về Giới, Đại Bồ-tát này phải niệm Thánh giới không khuyết, không rỉ, không tỳ vết, không vấy bẩn, không bám víu vật gì, đáng nhận cúng dường, được người trí ca ngợi, khéo léo thọ trì, khéo léo hoàn tất, thuận theo thắng định, tư duy giới này lấy không tánh làm tánh. Vì lý do đó nên không thể tư duy. Vì sao vậy? Thánh giới hoàn toàn không tự tánh. Pháp nào là không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao vậy? Nếu không niệm, không tư duy thì đó là tùy niệm về Giới.

Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về Giới như vậy, nếu tu học tùy niệm về Giới như vậy thì đó là tuần tự làm mọi việc, tuần tự tu học, tuần tự thực hành các hạnh. Đại Bồ-tát nào tuần tự làm mọi việc, tuần tự tu học, tuần tự thực hành các hạnh như vậy thì có thể viên mãn bốn Niệm trụ cho đến trí Nhất thiết tướng và nhờ đó vị ấy chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, nhờ vào sức phương tiện dùng tất cả pháp không tánh làm tánh nên Đại Bồ-tát này giác ngộ tất cả Pháp đều không tự tánh, trong đó cũng không có tướng cũng không vô tướng.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phải tu học tùy niệm về Giới như vậy, nghĩa là trong tánh không tánh của tất cả các pháp, Giới còn chẳng thể nắm bắt được làm sao có tùy niệm về Giới.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát tu học tùy niệm về Xả như thế nào? Đó là từ lúc mới phát tâm tu học tùy niệm về Xả, Đại Bồ-tát này phải thường niệm xả, hoặc nghĩ tự buông xả, hoặc nghĩ việc buông xả của người khác, hoặc nghĩ xả bỏ của cải, hoặc nghĩ buông xả pháp, đối với việc xả thí quyết không sinh tâm: “Ta có thể xả thí hoặc không xả thí”, nếu xả bỏ các bộ phận của thân thì cũng không sinh tâm: Ta có thể xả thí hoặc không xả thí, cũng không tư duy về nơi xả, nơi cho, phước bố thí và quả báo của việc bố thí.” Vì sao vậy? Các pháp như vậy đều không tự tánh. Pháp nào không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao vậy? Nếu không niệm, không tư duy thì đó là tùy niệm về Xả.

Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về Xả như vậy. Nếu tu học tùy niệm về Xả như vậy thì đó là làm mọi việc tuần tự, tuần tự tu học, tuần tự thực hành các hạnh. Đại Bồ-tát nào có thể làm mọi việc tuần tự, tuần tự tu học, tuần tự thực hành các hạnh như vậy thì có thể viên mãn bốn Niệm trụ cho đến trí Nhất thiết tướng và nhờ đó vị ấy chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, nhờ sức phương tiện dùng tánh không tánh của tất cả pháp làm tánh, Đại Bồ-tát ấy giác ngộ tất cả pháp đều không tự tánh, trong đó cũng không có tướng cũng không có vô tướng.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về Xả như vậy. Nghĩa là trong tất cả pháp không tánh, xả còn chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có tùy niệm về Xả.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát tu học tùy niệm về Thiên như thế nào? Đó là từ lúc mới phát tâm tu học tùy niệm về Thiên, Đại Bồ-tát này phải nghĩ rằng: “Nhờ có Tín, Giới, Văn, Xả, Tuệ trong sạch nên chư Thiên ở cõi trời Tứ đại Thiên vương cho đến chư Thiên trời Tha hóa tự tại từ cõi này qua đời, sinh về cõi trời ấy, nay ta cũng có Tín, Giới, Văn, Xả, Tuệ trong sạch, tương tự như công đức các vị Thiên ấy.” Vị ấy lại nghĩ rằng: “Những người chứng quả Dự lưu sinh vào cõi trời Dục giới, những người chứng

quả Bất hoàn sinh ở hai cảnh giới cao hơn.” Tất cả pháp như vậy đều không thể nắm bắt và không thể tư duy. Vì sao vậy? Vì chư Thiên này đều không có tự tánh. Pháp nào không có tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao vậy? Nếu không niệm, không tư duy thì đó là tùy niệm về Thiên.

Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát phải tu học tùy niệm về Thiên như vậy. Nếu tu học tùy niệm về Thiên như vậy thì đó là làm mọi việc tuần tự, tuần tự tu học, tuần tự thực hành các hạnh. Đại Bồ-tát nào có thể làm mọi việc tuần tự, tuần tự tu học, tuần tự thực hành các hạnh như vậy thì có thể viên mãn bốn Niệm trụ cho đến trí Nhất thiết tướng và nhờ đó chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, nhờ vào sức phương tiện dùng tất cả pháp không tánh làm tánh, Đại Bồ-tát này giác ngộ tất cả Pháp đều không tự tánh, trong đó cũng không có tướng cũng không có vô tướng.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về Thiên này nghĩa là trong tánh không tánh của tất cả các pháp, các trời còn chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có tùy niệm về Thiên.

Lại nữa Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu muốn viên mãn việc tuần tự làm mọi việc, tuần tự học, tuần tự thực hành các hạnh, các Đại Bồ-tát phải dùng tất cả pháp không tánh làm tánh và do sức phương tiện nên phải học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; phải học chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; phải học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; phải học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; phải học bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; phải học tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; phải học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; phải học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; phải học Bồ-tát địa; phải học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; phải học năm loại mắt, sáu phép thần thông; phải học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; phải học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; phải học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Thiện Hiện, lúc tu học Bồ-đề đạo như vậy, Đại Bồ-tát này giác ngộ tất cả pháp đều dùng không tánh làm tự tánh, ở trong đó còn không có một thoáng niệm có thể nắm bắt hướng là có niệm sắc, thọ, tưởng, hành, thức; hướng là có niệm nhãn xứ cho đến ý xứ; hướng là có niệm sắc xứ cho đến pháp xứ; hướng là có niệm nhãn giới cho đến ý giới; hướng là có niệm sắc giới cho đến pháp giới; hướng là có niệm nhãn thức giới cho đến ý thức giới; hướng là có niệm nhãn xúc cho đến ý xúc; hướng là có niệm các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; hướng là có niệm địa giới cho đến thức giới; hướng là có niệm nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; hướng là có niệm vô minh cho đến lão tử; hướng là có niệm Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hướng là có niệm pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hướng là có niệm chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hướng là có niệm Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hướng là có niệm bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; hướng là có niệm bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hướng là có niệm tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; hướng là có niệm pháp môn giải thoát Không cho đến Vô tướng, Vô nguyện; hướng là có niệm bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; hướng là có niệm bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; hướng là có niệm tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hướng là có niệm năm loại mắt, sáu phép thần thông; hướng là có niệm mười lực của

Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; huống là có niệm ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; huống là có niệm pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; huống là có niệm trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; huống là có niệm quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; huống là có niệm tất cả các hạnh của Bồ-tát; huống là có niệm quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; huống là có niệm trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện, các niệm và pháp được niệm này nếu thật có một phần nhỏ nào đó là vô lý. Như vậy, Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy các Đại Bồ-tát làm mọi việc tuần tự, tuần tự tu học, tuần tự thực hành các hạnh nhưng ở trong đó tâm hoàn toàn không lay chuyển vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không tự tánh thì phải không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến không có trí Nhất thiết trí, thì phải không có Phật, Pháp, Tăng bảo, quả đạo, niêm, tịnh cũng không có, không hiện quán thì tất cả pháp đều phải là không.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ở trong tánh không tánh của tất cả các pháp có tánh, không tánh là có thể nắm bắt được không?

Thiện Hiện đáp:

–Không, thưa Thế Tôn.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, nếu trong tánh không tánh của tất cả các pháp, có tánh, không tánh đều chẳng thể nắm bắt được, thì nay vì sao ông có thể nói nếu tất cả pháp đều không tự tánh thì phải không sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến không phải chứng đắc và hiện quán tất cả pháp đều phải là không.

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, con không có nghi ngờ ý nghĩa này, chỉ vì lo tương lai của Bí-sô... hoặc cầu Thanh văn, hoặc cầu Độc giác, hoặc cầu Phật quả. Họ nghĩ rằng: “Nếu tất cả pháp đều không tự tánh thì ai niêm, ai tịnh, ai buộc, ai mở.” Do không hiểu biết đối với nghĩa niêm, tịnh, buộc, mở, nên họ hủy giới, hủy kiến, hủy oai nghi, hủy tịnh mạng. Do đó họ sẽ đọa trong ba đường ác, chịu các nỗi khổ dữ dội, khó được giải thoát, con quán thấy đời vị lai sẽ có những việc đáng sợ như vậy cho nên nói thế chớ thật sự con không nghi ngờ việc ấy.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, lành thay, lành thay, nay ông có thể vì các Bí-sô đời vị lai hỏi như vậy, nhưng tất cả pháp đều không tự tánh, hoặc có, hoặc không đều chẳng thể nắm bắt được.

M